| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**<br>**TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 167/2018/HS-ST
Ngày 19-9-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Kiên**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Phạm Xuân Mai**

Ông **Vũ An Toàn**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Nguyên** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông **Trần Văn Hiệp** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 159/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Phúc C**, sinh năm 1995, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 11đường B, phường K, TP.M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở khi bị bắt: Không cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Đại Avà bà Nguyễn Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 01-6-2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu. (Có mặt)

2. **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1996, tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre; nơi ở khi bị bắt: 97 đường B, phường K, TP.M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 08-7-2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu. (Có mặt)

*Bị hại:* Ông Ngô Đức D, sinh năm 1957, địa chỉ: 10 đường N, phường B, thành phố M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong dịp lễ 30/4 và 01/5/2018, bị cáo Nguyễn Phúc C và bị cáo Nguyễn Văn N cùng với bạn gái có thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ tại khu đô thị Chí Linh, phường 10, TP.Vũng Tàu. Trong quá trình ở tại nhà nghỉ, bị cáo C để ý phát hiện quy luật vào buổi tối chị quản lý nhà nghỉ ngủ tại quầy lễ tân có để sơ hở một chiếc ĐTDĐ nên bị cáo C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc ĐTDĐ trên. Bị cáo C nói ý định này với bị cáo N, tuy nhiên trong thời gian này bị cáo C không thực hiện được việc trộm cắp.

Khoảng 22giờ 00phút ngày 26-5-2018, bị cáo Nguyễn Phúc C và bị cáo Nguyễn Văn N cùng bạn gái đến nhà nghỉ khu đô thị Chí Linh, phường 10, TP.Vũng Tàu để thuê phòng nghỉ. Đến ngày 27-5-2018, có người bạn tên Đỉnh (không rõ lai lịch) đến nhà nghỉ chơi cùng bị cáo C và bị cáo N rồi ở lại nhà nghỉ. Bị cáo N cùng bạn gái thuê phòng 201, còn Đỉnh, bị cáo C và bạn gái thuê phòng 301 để nghỉ. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 28-5-2018, bị cáo N đi ra khỏi nhà nghỉ để đi đón cậu ruột và đi về nhà tại số 99 đường B, phường K, TP.Vũng Tàu. Khi bị cáo N đi ra khỏi nhà nghỉ thì khoảng 05giờ ngày 28-5-2018, bị cáo C đi đến khu vực quầy lễ tân thì thấy ông Ngô Đức D là chủ nhà nghỉ đang ngủ trên nệm, bên cạnh có để 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Iphone 6. Bị cáo C đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại của anh D đem về phòng 301 của nhà nghỉ. Do sợ bị phát hiện nên bị cáo C đã gọi điện thoại cho bị cáo N quay lại nhà nghỉ, trong lúc chờ bị cáo N quay lại, bị cáo C bỏ chiếc điện thoại của ông D vào vỏ bao thuốc lá rồi bọc túi nylon màu đen. Khi bị cáo N chạy xe về lại nhà nghỉ thì bị cáo C từ trên lầu 3 của Nhà nghỉ ném bịch nylon màu đen bên trong có chiếc ĐTDĐ vừa trộm cắp xuống cho bị cáo N, bị cáo N kiểm tra và biết chiếc ĐTDĐ là do bị cáo C trộm cắp trong nhà nghỉ nhưng không rõ là của ai nên đã bỏ chiếc ĐTDĐ vào cốp xe, đem về cất giấu tại nhà trọ của gia đình số 99 đường B, phường M, TP.Vũng Tàu.

Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, ông D phát hiện mất 01 chiếc ĐTDĐ, sau khi mở lại camera thì xác định bị cáo C là người trộm cắp nên báo Cơ quan Công an giải quyết và tiến hành thu hồi lại chiếc ĐTDĐ trả lại cho ông D.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Phúc C đã khai báo hành vi trộm cắp của mình, bị cáo Nguyễn Văn N cũng khai báo hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có như đã nêu trên.

Tại Biên bản xác định giá trị tài sản số 123/BB-PTCKH ngày 20/6/2018 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự TP Vũng Tàu xác định 01 chiếc ĐTDĐ của anh Ngô Đức D trị giá là 3.500.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Ngô Đức D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Bản cáo trạng số 150/CT-VKS ngày 03-8-2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Phúc C về tội "Trộm cắp tài sản" quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015

*Tại phiên tòa:*

Bị cáo Nguyễn Phúc C và bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Phúc C về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i s khoản 1 Điều 51và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc C từ 06 đến 09 tháng tù; xử áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i s khoản 1 Điều 51và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 06 đến 09 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản, không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phúc C và bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình . Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 28-5-2018, tại nhà nghỉ khu đô thị Chí Linh, phường 10, TP.Vũng Tàu, bị cáo Nguyễn Phúc C đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Iphone 6 của ông Ngô Đức D. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Vũng Tàu giá trị chiếc

ĐTDĐ bị cáo C chiếm đoạt của ông D là 3.500.000đồng. Sau khi chiếm đoạt được chiếc ĐTDĐ của ông D, bị cáo C đã gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn N và đưa chiếc ĐTDĐ này cho bị cáo N, tuy biết chiếc ĐTDĐ bị cáo C đưa cho là tài sản vừa trộm cắp được mà có, nhưng bị cáo N vẫn đem đi cất giấu.

Hành vi bị cáo Nguyễn Phúc C đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi bị cáo Nguyễn Văn N đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của các bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội; các bụi cáo là đối tượng sử dụng ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo cho tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phúc C phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Phúc C 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i s khoản 1 Điều 51và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn N 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 08 tháng 7 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Phúc C và bị cáo Nguyễn Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại vắng mặt, thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Kiên**